

Năng lực chủ nhiệm lớp và sự hình thành kỹ năng chủ nhiệm lớp

Nguyễn Thị Tuyết

ThS. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Received: 29/4/2024; Accepted: 2/5/2024; Published: 7/5/2024

Abstract: The article analyzes the concept in psychology and education about the capacity, the capacity of the classroom teacher. From there, establish a manipulative definition of the class leader's capacity and competence. A large volume of the article deals with the capacity of the class leader and the formation of the capacity of the class leader, suggesting pedagogical orientations for teachers when designing and organizing learning activities to form and Developing the classroom leadership capacity for students.

Keywords: Classroom leader's capacity, capacity, class leader's capacity structure, the formation of classleader's capacity

1. Đặt vấn đề

Sinh viên (SV) các trường đại học sư phạm (ĐHSP) là đội ngũ nhà giáo tương lai của đất nước, là một trong những nhân tố đóng vai trò quyết định chất lượng giáo dục (CLGD) thế hệ trẻ. Vì vậy, để có thể đảm đương được những nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ trong các trường học sau khi ra trường họ cần phải được rèn luyện, phát triển các năng lực (PTNL) sư phạm, trong đó có năng lực chủ nhiệm lớp (NLCNL) của giáo viên chủ nhiệm (GVCN). Năng lực sư phạm (NLSP) nói chung, NLCNL nói riêng được hình thành và phát triển trong suốt cuộc đời hoạt động nghề nghiệp của GVCN, trong đó giai đoạn đào tạo ở các trường sư phạm giữ vai trò nền tảng ban đầu và được nối tiếp phát triển trong hoạt động thực tiễn về sau. Trong quá trình đào tạo (QTĐT) ở các trường ĐHSP, năng lực sư phạm, NLCNL được hình thành và phát triển trong quá trình học tập và thực tập tác nghiệp trong môi trường phổ thông, tạo điều kiện cho giáo viên (GV).

Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả đề cập đến NLCNL và sự hình thành NLCNL, qua đó định hướng phương pháp sư phạm cho giảng viên (GV) khi thiết kế và tổ chức hoạt động học nhằm hình thành và PTNL chủ nhiệm lớp cho SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực CNL và cấu trúc NLCNL

2.1.1. Năng lực chủ nhiệm lớp

- Khái niệm năng lực (NL) và mối quan hệ giữa các thành phần của NL

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “NL là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động”. Theo Từ điển Wiki: “năng lực là khả năng làm việc tốt, do phẩm chất đạo đức và chuyên môn tạo nên”. Gần đây, nhiều chuyên gia trong các

lĩnh vực Xã hội học, GDH, Triết học, Kinh tế học... cũng đã luận và cố gắng đưa ra một định nghĩa thống nhất.

Dựa trên tiếp cận trên, chúng tôi giả định rằng: “NL là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ, các thuộc tính tâm lý cá nhân và tích hợp chúng một cách hợp lý để thực hiện thành công một hoạt động cụ thể trong bối cảnh nhất định”.

Sự hình thành và PTNL luôn diễn ra theo mô hình xoắn ốc, trong đó những NL có từ trước được sử dụng để tạo ra tri thức mới; Đến lượt mình, kiến thức mới đặt nền tảng cho việc hình thành các NL mới. Giữa các thành phần của NL (kiến thức, kỹ năng - kỹ xảo và thái độ) có quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, kiến thức, kỹ năng - kỹ xảo là cơ sở (điều kiện) cần thiết để hình thành NL trong một lĩnh vực hoạt động nhất định, nhưng không đồng nhất với NL. HS có NL sẽ góp phần làm cho quá trình lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo khi tham gia các hoạt động được nhanh chóng, thuận tiện và dễ dàng hơn. Không có NL nào là phổ biến, chỉ có một năng lực thay thế cho tất cả các NL khác và NL chỉ để thực hiện một nhiệm vụ của thực tiễn.

- Khái niệm NLCNL: là tổ hợp các kiến thức, KN, thái độ, các thuộc tính tâm lý của người GVCN và tích hợp chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ CNL, giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra trong công tác chủ nhiệm (CTCNL).

Khái niệm trên có các dấu hiệu quan trọng sau đây:

- NLCNL không chỉ là khả năng thông hiểu kiến thức, phương pháp công tác CNL, mà điều quan trọng là sự huy động, vận dụng chúng để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đặt ra đối với GVCN;
- NLCNL không chỉ là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng

(KN), thái độ một cách rời rạc, mà là sự huy động và tích hợp hài hòa các yếu tố này thể hiện ở khả năng hành động có hiệu quả, đạt mục đích đã đề ra; iii). Năng lực CNL không chỉ thể hiện dưới dạng tiềm năng (các thuộc tính tâm, sinh lý), mà đòi hỏi phải thể hiện trong thực tiễn công tác CNL (NL thực hiện) trong bối cảnh nhất định; iv) NLCNL được hình và phát triển trong suốt cuộc đời hoạt động nghề nghiệp của giáo viên chủ nhiệm, trong đó giai đoạn đào tạo ở các trường sư phạm giữ vai trò nền tảng ban đầu và được nối tiếp phát triển trong hoạt động thực tiễn về sau.

Như vậy, một GV được xem là có năng lực CNL là người:

(1) Có kiến thức, hiểu biết sâu về công tác CNL

(2) Có phương thức hoạt động CNL: phù hợp với mục đích giáo dục;

(3) Hành động có hiệu quả, có khả năng ứng phó linh hoạt trong những điều kiện mới, không quen thuộc.

2.1.2. Cấu trúc năng lực CNL

Căn cứ vào vị trí, vai trò, nhiệm vụ và chức năng của GVCNL ở trường THPT, các công việc thực tế mà GVCN phải làm trong thực tế, cùng với việc phân tích những yêu cầu cơ bản đối với GV được phản ánh trong Chuẩn nghề nghiệp GV trung học và những bất cập trong việc thực hiện các hoạt động của GVCN THPT, cấu trúc NLCNL của GVCN THPT được xác định thành 02 nhóm sau:

**Các năng lực thực hiện chức năng GD:*(i) NL tìm hiểu HS lớp chủ nhiệm: là khả năng hiểu biết sâu sắc về đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi, văn hoá, phong tục, tập quán của HS trong lớp chủ nhiệm để áp dụng những phương pháp giáo dục phù hợp. NL này đòi hỏi những kỹ năng:biết lựa chọn PP thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau; xây dựng được các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu HS; xử lý, phân tích thông tin thu thập được về HS; lưu giữ và sử dụng thông tin vào việc lập hồ sơ theo dõi sự phát triển của từng HS; (ii) NL tổ chức các hoạt động giáo dục: là khả năng tổ chức các hoạt động GD trải nghiệm với sự tham gia tích cực của tất cả HS trong lớp; thông qua các hoạt động GD toàn diện. NL này đòi hỏi phải có các khả năng sau: biết tổ chức thực hiện có kết quả kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động đa dạng khác dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS; biết đánh giá, rút kinh nghiệm về việc tổ chức hoạt động GD có sự tham gia của HS. NL này cũng đòi hỏi phải có kỹ năng giao tiếp để tạo dựng mối quan hệ hợp tác, cộng tác, huy động mọi nguồn lực để làm giáo dục; (iii) NL tổ chức giờ sinh hoạt lớp (GSHL): là

khả năng tổ chức GSHL hiệu quả với sự tham gia tích cực của tất cả HS trong lớp. NL này đòi hỏi phải có các khả năng sau: biết cố vấn cho HS thiết kế nội dung chương trình SHL; lôi cuốn sự tham gia của HS vào tổ chức và thực hiện GSHL; tổ chức cho HS tự đánh giá và rút kinh nghiệm; (iv) NL xử lý tình huống sư phạm (THSP): là khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề gặp phải trong GD HS lớp chủ nhiệm (LCN).

NL này biểu hiện ở những kỹ năng sau: phát hiện, nhận dạng tình huống xảy ra trong giáo dục; thu thập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; xác định được các phương án giải quyết tình huống đó; (v) NL GD HS có hành vi không mong đợi: NL này đòi hỏi GVCN phải biết cách tiếp cận cá nhân dựa trên đặc điểm tâm lý lứa tuổi và đặc điểm cá nhân; đặc điểm các dân tộc thiểu số, tâm lý, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số; biết xác định các nguyên nhân có thể của những hành vi tiêu cực của các em từ đó xác định được nguyên nhân đích thực của hành vi tiêu cực/ hành vi sai lệch ở HS; biết làm cho HS thay đổi cách nghĩ, quan niệm, niềm tin sai lệch dẫn đến hành vi sai lệch; biết khơi dậy lòng tự trọng và tự tôn giá trị để tự giáo dục và hoàn thiện bản thân; (vi) Năng lực đánh giá kết quả rèn luyện, tu dưỡng của HS: NL này đòi hỏi GVCN phải: biết xác định được mục đích và nội dung đánh giá với các tiêu chí phù hợp; xác định hình thức, phương pháp, kỹ thuật thiết kế công cụ đánh giá đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị; sử dụng công cụ để thu thập thông tin đa chiều từ nhiều nguồn khác nhau; xử lý, phân tích thông tin để đưa ra kết luận đánh giá khách quan, có tác dụng giáo dục và khích lệ HS; biết tổ chức được hoạt động tự đánh giá của HS ...để xây dựng kế hoạch cho giai đoạn sau.

**Các năng lực thực hiện chức năng quản lý gồm:* (i) NL xây dựng KH CNL:NL này đòi hỏi GVCN phải có các kỹ năng sau: Kỹ năng xác định mục tiêu, chương trình hoạt động của LCN; kỹ năng xác định các biện pháp cụ thể để thực hiện chương trình hoạt động của LCN; kỹ năng thiết kế cấu trúc bản kế hoạch CT CNL; kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục cho năm học, học kì, tháng tuần; kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức GSHL, HĐGD ngoài giờ lên lớp và các HĐGD khác; (ii) NL xây dựng tập thể HS LCN: Để xây dựng tập thể HS vững mạnh, GVCN phải biết xây dựng bộ máy tự quản gương mẫu; biết xây dựng dư luận tập thể lành mạnh; biết xây dựng viễn cảnh của tập thể; biết thiết lập và duy trì bầu không khí tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau trong lớp; (iii) NL phối hợp các LLGD trong và ngoài nhà trường: NL đòi hỏi GVCN phải biết lập kế hoạch phối hợp với cha mẹ HS, GV bộ môn, với Đoàn thanh niên và các LLGD có liên quan để tổ chức

các HĐGD và xây dựng môi trường GD lành mạnh, thống nhất tác động giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục; khả năng tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp các LLGD HS; biết cách đánh giá việc thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong GD HS; biết phân tích được các nội dung, hình thức, biện pháp,... phối hợp với cha mẹ HS trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của HS; thiết kế được kế hoạch làm việc với cha mẹ HS; (iv) NL xây dựng, sử dụng và quản lý hồ sơ CNL: NL này đòi hỏi GVCN phải nắm được đặc điểm, chức năng, yêu cầu, cách sử dụng, tác nghiệp từng loại hồ sơ quản lý lớp học, cũng như hiểu được ý nghĩa của từng loại hồ sơ; cách xây dựng, cập nhật và quản lý hồ sơ chủ nhiệm; biết sử dụng hồ sơ chủ nhiệm để theo dõi sự phát triển cá nhân và tập thể và điều chỉnh kế hoạch.

2.2. Sự hình thành năng lực chủ nhiệm lớp

Trong QTDH và DH các môn NVSP ở trường ĐHS, để nhìn nhận và đánh giá đúng NLCNL của SV, GV phải dựa trên sự hội tụ đồng thời của ba yếu tố cơ bản: kiến thức, kỹ năng - kỹ xảo và thái độ. Trong nghiên cứu TLH, GDH, nói đến NL của SV là nói đến khả năng thực hiện, nghĩa là người học không chỉ biết - nhớ, biết mà còn biết - biết và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Tất nhiên, hành động của SV phải gắn liền với ý thức, thái độ, phải có kiến thức, kỹ năng - kỹ xảo và thái độ. Trong nghiên cứu TLH, GDH, nói đến NL của SV là nói đến khả năng thực hiện, nghĩa là người học không chỉ biết - nhớ, biết mà còn biết - biết và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Tất nhiên, hành động của SV phải gắn liền với ý thức, thái độ, phải có kiến thức, kỹ năng - kỹ xảo cụ thể, chứ không phải là "giáo điều", "tùy tiện".

Như vậy, NLCNL của SV được hình thành và phát triển phải trải qua một quá trình nghiêm túc với nhiệm vụ học tập mà GV giao cho. Trong một thời gian cụ thể, SV phải tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện, để có được kỹ năng - kỹ xảo. Dựa trên kết quả nghiên cứu của Dirk Schneckenberg, Johannes Wildt và các cộng tác viên nghiên cứu của ông [6], chúng tôi mô tả quá trình hình thành, phát triển NLCNL của SV thông qua bảy bước từ thấp đến cao:

- 1- Tiếp thu kiến thức về CTCNL (bước khởi đầu của HĐDH)
- Xử lý kiến thức về CTCNL (thể hiện sự hiểu biết của từng SV tham gia hoạt động)
- Áp dụng/vận dụng kiến thức về CTCNL (khả năng tham gia hoạt động của mỗi SV)
- Hình thành thái độ và hành động đúng với CTCNL (hành động, cách ứng xử cụ thể của SV)
- Khi học sinh kết hợp / đạt được cả 4 bước về hình

thành NL;

Để có được sự chuyên nghiệp trong lĩnh vực CTCNL, người học cần bổ sung nhiều kỹ năng kết hợp học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm mới lâu dần sẽ hình thành NLNN (NLCNL).

- Thể hiện trách nhiệm tạo ra sự chuyên nghiệp, thành thạo;

- Kết hợp với kinh nghiệm/ trải nghiệm thực tiễn CTCNL ở trường phổ thông thể hiện NLCNL .

Các bước trên là kim chỉ nam, gợi ra những định hướng PPSP cho GV khi thiết kế và tổ chức hoạt động học của SV. Quá trình dạy học phải gắn với các bước trong quá trình hình thành và PTNL CNL nêu trên.

3. Kết luận

Năng lực chủ nhiệm lớp là thành tố rất quan trọng trong cấu trúc NLNN của giáo viên. NLCNL được xác định thành 02 nhóm sau: (1) Những NL thuộc nhóm thực hiện chức năng GD, bao gồm: NL tìm hiểu HS LCN; NL tổ chức các HĐGD; NL tổ chức giờ sinh hoạt lớp; NL xử lý tình huống sư phạm; NL GD HS có hành vi không mong đợi; NL đánh giá kết quả rèn luyện, tu dưỡng của HS; (2) Những NL thuộc nhóm thực hiện chức năng quản lý, bao gồm: NL xây dựng kế hoạch CNL; NL xây dựng tập thể HS LCN; NL phối hợp các LLGD trong và ngoài trường; NL xây dựng, sử dụng và quản lý hồ sơ CNL.

Sự hình thành và PTNL chủ nhiệm lớp thông qua bảy bước từ thấp đến cao: (1) tiếp nhận thông tin, (2) xử lý thông tin, (3) áp dụng kiến thức, (4) thái độ và hành động, (5) sự kết hợp đầy đủ các yếu tố, (6) tính trách nhiệm, (7) kết hợp với trải nghiệm. Các bước này là kim chỉ nam, gợi ra những định hướng PPSP cho giáo viên khi thiết kế và tổ chức hoạt động học nhằm hình thành và PTNL CNL cho SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009). *Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT về Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV THCS, GV THPT*. Hà Nội
- [3] Covaliov.A.G (1971), *Tâm lý học cá nhân, Tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Mai Trung Dũng (2017), *Phát triển NLCNL cho sinh viên Đại học sư phạm khu vực miền núi phía Bắc*, Luận án Tiến sĩ KHGD, ĐHS Hà Nội.
- [5] Bùi Văn Huệ (1996), *Tâm lý học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Nguyễn Mạnh Hường (2017), *Thiết kế và tổ chức các hoạt động lịch sử ở trường tiểu học theo hướng năng lực sinh viên*, Tạp chí Khoa học, ĐHS Hà Nội, Vol. 62, số 1, trang 119-126
- [7] D.Schneckenberg, J.Wildt (2006), *The Challenge of a Competence in Academic Staff Development*, N.-Y, CELT.